

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Bản án số: 297/2024/HSST

Ngày: 20/6/2024.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Mai.

2. Bà Tạ Thị Kim Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mông Nhung – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Chí Hòa (T30), Công an Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 396/2024/HSST ngày 23/5/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 3066/2024/TLST-HS ngày 05/6/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn B ; giới tính: Nam; sinh ngày: 29/12/1991; tại: An Phan Thanh G; nơi đăng ký HKTT: ấp F, xã V , thị xã T , tỉnh An Phan Thanh G; chỗ ở: Phòng 304, nhà số 230C Phan Anh, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1969 và bà Hồ Thị P , sinh năm 1962; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không

- Nhân thân: Ngày 03/9/2019, bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng; ngày 14/9/2020, chấp hành xong (bút lục 423, 424, 425).

- Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/03/2023 đến nay - tại Trại tạm giam Chí Hòa, Công an Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt tại Phòng xét xử trực tuyến điểm cầu thành phần).

2. Họ và tên: Phan Thanh G ; giới tính: Nam; sinh ngày: 07/5/1988; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký HKTT: F , Phường E, quận P , Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 86/18F Phan Tây Hồ, Phường 7, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Không; con ông Phan Văn L , sinh năm 1956

(chết) và bà Đỗ Thị T , sinh năm 1957; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/03/2023 đến nay - tại Trại tạm giam Chí Hòa, Công an Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt tại phòng xét xử trực tuyến điểm cầu thành phần).

3. Họ và tên: Hồ Khắc B ; giới tính: Nam; sinh ngày: 08/7/1991; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký HKTT: Đường B, Phường I, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 86/18F Phan Tây Hồ, Phường 7, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Không; con ông Hồ Văn Đ , sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị T , sinh năm 1963; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/03/2023 đến nay - tại Trại tạm giam Chí Hòa, Công an Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt tại Phòng xét xử trực tuyến điểm cầu thành phần).

4. Họ và tên: Nguyễn Hoàng M ; giới tính: Nam; sinh ngày: 13/5/1981; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký HKTT: D, Đường T , phường T, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: nhà số F , phường T , quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Văn T , sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị X , sinh năm 1959; vợ: Trần Bội P , sinh năm 1982; con: Có 01 con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không

- Nhân thân: Ngày 04/02/2015, bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 01 năm 03 tháng; ngày 14/3/2016, chấp hành xong Quyết định (bút lục 329, 330, 331). Ngày 28/9/2020, Công an huyện Đa Tềh, tỉnh Lâm Đồng bắt quả tang Nguyễn Hoàng M , Bùi Nguyễn Trọng Nhân, Nguyễn Tấn Phát, về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thu giữ 30 viên nén (Minh khai cho Nhân sử dụng); qua giám định không phải là ma túy nên ngày 07/10/2020, Công an huyện Đa Tềh ra Quyết định trả tự do và không xử lý hình sự đối với Minh (bút lục 332).

- Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/3/2023 đến nay - tại Trại tạm giam Chí Hòa, Công an Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt tại Phòng xét xử trực tuyến điểm cầu thành phần).

5. Họ và tên: Nguyễn Văn T ; giới tính: Nam; sinh ngày: 01/01/1996; tại: tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký thường trú: ấp Cẩm Thắng, xã Cẩm Phan Thanh G, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh; chỗ ở: Phòng số G, nhà số H, phường T , quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; trình độ học vấn: 04/12; nghề nghiệp: Không; cha, mẹ: Không xác định; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 08/9/2017, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng; ngày 09/01/2018, chấp hành xong Quyết định (bút lục 291, 292, 293).

- Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/03/2023 đến nay - tại Trại tạm giam Chí Hòa, Công an Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt tại phòng xét xử trực tuyến điểm cầu thành phần).

Những người tham gia tố tụng khác:

+ Người bào chữa:

1. Ông Nguyễn Tr luật sư thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Văn B (có mặt tại điểm cầu trung tâm)

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ H, luật sư của Công ty Luật TNHH Infinity thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Phan Thanh G (có mặt tại điểm cầu trung tâm).

3. Bà Trần Thị H , luật sư thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa chỉ định cho bị cáo Phan Thanh G (có mặt tại điểm cầu trung tâm)..

4. Ông Nguyễn Văn Đ , luật sư thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Hồ Khắc B (có mặt tại điểm cầu trung tâm).

+ Người làm chứng:

1. Bà Phạm Thị Thùy Tr ; sinh năm 1991; nơi ĐKTT: Khu phố H, thị trấn Tb, huyện F, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

2. Bà Phạm Thanh Ph ; sinh năm 1996; nơi ĐKTT: Đường số F, phường S , quận Tâ , Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3. Ông Huỳnh Phước H ; sinh năm 2002; nơi ĐKTT: Tổ T, Khu phố J, thị trấn M, huyện C , Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ 50 phút ngày 08/3/2023, Tổ công tác Đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp cùng Công an phường Tân Thành, quận Tân Phú kiểm tra hành chính phòng trọ số F (nhà số R , phường T , quận O) do Nguyễn Văn T thuê ở, phát hiện trên tấm nệm 01 túi giấy có chữ “khô gà xé cay Vy Vy”, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 8,2455g, loại Methamphetamine) và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn T và thu giữ số ma túy nêu trên.

Vào lúc 21 giờ 00 phút cùng ngày, Công an kiểm tra hành chính phòng trọ số 521 (nhà số Nguyễn H, phường M, quận Tân Phú) do Nguyễn Hoàng M thuê ở, phát hiện dưới tấm ván chắn ngang tường bên phải từ cửa chính đi vào 01 hủ nhựa, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 8,7287g, loại Methamphetamine); phía trên tấm ván có 01 cái bóp, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không

màu (kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1021g, loại Methamphetamine) và trên mặt bàn gỗ có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Tại thời điểm kiểm tra có mặt Phạm Thị Thùy Tr, Phạm Thanh Ph và Huỳnh Phước H. Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Hoàng M, thu giữ vật chứng và đưa Phạm Thị Thùy Tr, Ph và Huỳnh Phước H về trụ sở để làm rõ.

Nguyễn Hoàng M khai số ma túy bị Công an thu giữ là của Minh mua của Nguyễn Văn B vào ngày 08/3/2023 và Hồ Khắc B là người đi giao ma túy cho Nguyễn Văn B.

Mở rộng điều tra, ngày 09/3/2023, Công an quận Tân Phú đưa các đối tượng Nguyễn Văn B, Phan Thanh G và Hồ Khắc B về làm việc. Xác định Nguyễn Văn B và Phan Thanh G có liên quan đến hành vi mua bán ma túy cho M và Phan Thanh G đã thuê Hồ Khắc B để đi giao ma túy.

Lúc 16 giờ 45 phút ngày 09/3/2023, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phan Thanh G và Hồ Khắc B tại nhà số F, Phường L, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. Thu giữ:

- Tại phòng ngủ của Hồ Khắc B ở lầu 1: Thu trong ngăn kéo trên cùng của tủ gỗ 01 gói ny lon chứa ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,8267g, loại Methamphetamine. Ngoài ra, còn thu giữ trong túi quần phía trước bên trái Hồ Khắc B mặc 02 gói nylon chứa ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,9939g, loại Methamphetamine.

- Tại phòng ngủ của Phan Thanh G ở lầu 2:

- + Trong ngăn kéo trên cùng của tủ gỗ 01 gói nylon chứa 02 viên nén hình tròn màu xanh là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,6551g, loại MDMA; 01 gói nylon bên trong có 05 gói nylon chứa ma túy ở thể rắn, có khối lượng 29,7427g, loại Methamphetamine.

- + Trong ngăn kéo thứ 2 của tủ gỗ 01 gói nylon bên trong có 02 gói nylon chứa ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,7047g, loại Methamphetamine; 01 hộp giấy hình chữ nhật bên trong có: 01 gói nylon bên trong có 02 gói nylon chứa ma túy ở thể rắn, có khối lượng 3,0703g, loại Methamphetamine, 01 hộp nhựa được ghi số 3 bên trong có 04 gói nylon chứa ma túy ở thể rắn có tổng khối lượng 1,6541g, loại Ketamine và 01 hộp nhựa bên trong gồm có: 01 gói nylon chứa 01 viên nén màu nâu là ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,5219g, loại Ketamine và 01 viên nén màu nâu là ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,3918g, loại Methamphetamine, Ketamine; 01 gói nylon chứa 02 viên nén màu xanh là ma túy ở thể rắn có khối lượng 1,0857g, loại Methamphetamine, MDMA, Ketamine, Diazepam; 01 gói nylon chứa 03 viên nén màu cam là ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,9976g, loại Ketamine và các mảnh vụn viên nén màu xanh là ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,3242g, loại MDMA.

Lúc 22 giờ 30 phút ngày 09/3/2023, Công an khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn B tại Phòng 304, nhà số 230C Phan Anh, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú không phát hiện, thu giữ vật chứng liên quan đến ma túy.

Toàn bộ số ma túy bị thu giữ nêu trên đã được giám định, kết quả thể hiện tại các Bản kết luận giám định số 2193/KL-KTHS ngày 16/03/2023, số 2194/KL-KTHS ngày 14/03/2023 và số 2244/KL-KTHS ngày 17/03/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (bút lục: 114, 116, 118, 119).

Ngày 11/3/2023, Cơ quan CSĐT Công an quận Tân Phú ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn B, Phan Thanh G và Hồ Khắc B về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào kết quả điều tra, các bị cáo khai nhận như sau:

- Nguyễn Văn B bắt đầu mua bán ma túy đá từ tháng 6/2022, nguồn ma túy Nguyễn Văn B mua của Hạ (không rõ lai lịch). Đến đầu năm 2023, Hạ không bán ma túy nữa nên giới thiệu Nguyễn Văn B mua ma túy của một người phụ nữ tên Mèo (không rõ lai lịch). Sau khi thỏa thuận số lượng và giá cả mua bán thì “Mèo” cho người đến gặp Nguyễn Văn B lấy tiền trước, rồi gửi dịch vụ giao hàng để giao ma túy đến cho Nguyễn Văn B (Phan Thanh G là người nhận ma túy). Nguyễn Văn B đã mua ma túy đá của Mèo 03 lần, mỗi lần mua 100 gam với giá từ 35.000.000 đồng đến 38.000.000 đồng; lần cuối cùng vào ngày 08/3/2023, Nguyễn Văn B đặt mua của “Mèo” 100 gam ma túy đá với giá 38.000.000 đồng nhưng do không đủ khối lượng nên “Mèo” giao trước một ít và hẹn số còn lại sẽ giao sau; đồng thời, Phan Thanh G là người nhận, cất giữ và giao ma túy cho khách giúp Nguyễn Văn B. Cũng trong ngày 08/3/2023, do “Mèo” không còn ma túy nên Nguyễn Văn B nói Phan Thanh G tìm người bán ma túy, Phan Thanh G liên hệ người tên Huy (không rõ lai lịch) mua ma túy đem về phân chia; đồng thời đưa cho Hồ Khắc B 02 gói ma túy đi giao cho M (mỗi gói khoảng 10 gam), Nguyễn Văn B bán cho M giá 4.500.000 đồng/gói. Số ma túy còn lại, Phan Thanh G cất giữ để khi nào có khách mua thì Phan Thanh G yêu cầu Hồ Khắc B đi giao. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 09/3/2023, Nguyễn Văn B đến nhà số 113 Nguyễn Hậu, phường Tân Thành, quận Tân Phú để gặp M nhận tiền bán ma túy thì bị Công an mời về làm việc.

Phan Thanh G : Quen biết với Nguyễn Văn B từ năm 2022 và biết Nguyễn Văn B có mua bán ma túy nên nhiều lần mua ma túy của Nguyễn Văn B để bán cho khách kiếm lời. Khoảng đầu năm 2023, Phan Thanh G đồng ý việc nhận và cất giữ ma túy để đi giao cho khách của Nguyễn Văn B. Sau đó, Phan Thanh G đã 03 lần nhận ma túy giúp Nguyễn Văn B, mỗi lần nhận khoảng 100 gam ma túy, lần cuối ngày 08/3/2023, Nguyễn Văn B gọi điện thoại cho Phan Thanh G để nhận ma túy từ nhân viên Grab 01 túi hàng, bên trong có 01 gói ma túy đá đem vào phòng ngủ của Phan Thanh G phân chia thành 08 gói nhỏ và theo sự chỉ đạo của Nguyễn Văn B bán cho khách. Đồng thời, cũng vào ngày 08/3/2023, do “Mèo” không còn ma túy nên Nguyễn Văn B nói Phan Thanh G tìm người bán ma túy, Phan Thanh G liên hệ Huy (không rõ lai lịch) mua ma túy mang về phân chia và đưa cho Hồ Khắc B 02 gói, mỗi gói 10 gam để giao cho M. Ngoài ra, Phan Thanh G còn đưa ma túy cho Hồ Khắc B để Hồ Khắc B bán lại kiếm lời.

Đối với khối lượng các chất ma túy ma túy, gồm: 0,9793g loại MDMA; 3,1736g loại Ketamine; 0,3918g loại Methamphetamine, Ketamine; 1,0857g Methamphetamine, MDMA, Ketamine, Diazepam - khám xét thu giữ trong ngăn tủ thứ 2 tại phòng ngủ của Phan Thanh G là của người tên Bo (không rõ lai lịch) đưa cho Phan Thanh G vào khoảng đầu năm 2023 để Phan Thanh G bán thử, nhưng Phan Thanh G chưa bán được cho ai thì bị Công an thu giữ.

Hồ Khắc B quen biết với Phan Thanh G từ năm 2016. Đến khoảng tháng 10/2022, Hồ Khắc B phụ giúp Phan Thanh G mua bán ma túy. Hồ Khắc B đã nhiều lần đi giao ma túy cho khách của Phan Thanh G, Hồ Khắc B được Phan Thanh G lo cho ăn ở, cho tiền tiêu xài và ma túy để sử dụng. Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 08/3/2023, Phan Thanh G đưa cho Hồ Khắc B 02 gói ma túy đá để đem đến giao cho Nguyễn Hoàng M, Hồ Khắc B bỏ 02 gói ma túy đá vào trong 01 túi giấy có chữ “khô gà xé cay Vy Vy”, rồi đem đến phòng 521 nhà trọ số 113 Nguyễn Hậu, phường Tân Thành, quận Tân Phú giao cho M nhưng Hồ Khắc B không nhận tiền. Trước đó, Hồ Khắc B đã 03 lần giao ma túy đá cho M theo sự chỉ đạo của Phan Thanh G, số lượng và giá bao nhiêu Hồ Khắc B không biết. Ngoài ra, Hồ Khắc B đã 03 lần mua ma túy đá của Phan Thanh G, mỗi lần mua 05 gam với giá 2.300.000 đồng để phân lẻ ra bán cho khách của Hồ Khắc B.

Nguyễn Văn T và Nguyễn Hoàng M quen biết nhau từ năm 2021. Tháng 5/2022, M thuê phòng H nhà trọ số F, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh để ở. Đến tháng 01/2023, Nguyễn Văn T thuê phòng 522 cùng nhà trọ trên để ở, Nguyễn Văn T và M thường mượn ma túy đá của nhau để sử dụng; ngày 07/3/2023, Nguyễn Văn T có mượn của M một ít ma túy đá để sử dụng. Đến chiều ngày 08/3/2023, M gặp Nguyễn Văn T để hỏi lấy lại số ma túy đá này nhưng Nguyễn Văn T đã sử dụng một ít và còn lại một ít nên đưa lại cho M, M nhận gói ma túy và cất giấu trong bóp của M. Do không đủ ma túy đá để sử dụng nên M sử dụng số điện thoại 0908236581 gọi điện thoại cho Nguyễn Văn B để đặt mua 01 hộp 10 (khoảng 10g) ma túy đá với giá 4.500.000 đồng, Nguyễn Văn B trực tiếp đến gặp M để nhận 1.000.000 đồng tiền mặt và 3.500.000 đồng M chuyển tiền qua ứng dụng Momo cho Nguyễn Văn B, nhận tiền xong Nguyễn Văn B đi về. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, Nguyễn Văn T sử dụng ứng dụng Zalo nhắn tin nhờ M mua giúp Nguyễn Văn T 01 hộp 10 (khoảng 10 gam) ma túy đá để sử dụng nên M tiếp tục gọi điện thoại cho Nguyễn Văn B để mua thêm 10 gam ma túy đá, Nguyễn Văn B đồng ý bán cho M với giá 4.500.000 đồng nhưng M chưa đưa tiền. Lúc 19 giờ 00 phút cùng ngày, Hồ Khắc B đến gặp M giao 02 gói ma túy và M đã lấy 01 gói ma túy của M mua và đưa túi giấy có chữ “khô gà xé cay Vy Vy”, bên trong có 01 gói ma túy cho Nguyễn Văn T nhưng Nguyễn Văn T chưa đưa tiền lại cho Minh. Sau khi nhận được ma túy, Nguyễn Văn T đem về phòng sử dụng một ít, số ma túy đá còn lại Nguyễn Văn T cất giấu trong túi giấy và để trên nệm trong phòng trọ thì bị Công an phát hiện thu giữ. Còn M lấy một ít ma túy ra cùng sử dụng với Phạm Thị Thùy Tr, Phạm Thanh Ph và Huỳnh Phước H

tại Phòng trọ 521 nêu trên thì bị Công an kiểm tra bắt giữ. Lời khai của M phù hợp với lời khai của Nguyễn Văn B và Hồ Khắc B .

Quá trình điều tra, Phạm Thị Thùy Tr , Phạm Thanh Ph và Huỳnh Phước H đều khai nhận nhiều lần sử dụng ma túy chung với Nguyễn Hoàng M tại phòng G nhà số R, phường T , quận Tân Phú; ma túy và dụng cụ sử dụng là của M cung cấp. Tr , Ph và H không biết M mua ma túy của ai, không bàn bạc và cũng không hùn tiền để mua ma túy sử dụng. Kết quả điều tra xác định Tr , Ph và H không liên quan đến vụ án. Kết quả xét nghiệm chất ma túy Tr , Ph và H đều dương tính. Do đó, Công an quận Tân Phú đã cho gia đình Hồ Khắc B lãnh đối với Phạm Thanh Phúc. Riêng Phạm Thị Thùy Tr và Huỳnh Phước H không có nơi cư trú ổn định nên Công an đã đưa vào Cơ sở xã hội Nhị Xuân.

Vật chứng thu giữ: Đã được liệt kê tại Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2024/041 ngày 06/11/2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, theo Quyết định chuyển vật chứng số 364/QĐ-VKS-P1 ngày 02/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại bản Cáo trạng số 591/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 09/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, truy tố để xét xử đối với các bị cáo:

- Nguyễn Văn B , về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).
- Phan Thanh G , về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).
- Hồ Khắc B , về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).
- Nguyễn Hoàng M , về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 và điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).
- Nguyễn Văn T , về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Nguyễn Văn B , Phan Thanh G , Hồ Khắc B , Nguyễn Hoàng M và Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi “Mua bán, tàng trữ và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” của mình và đồng phạm; nội dung các bị cáo khai nhận phù hợp với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố; sau khi tóm tắt nội dung vụ án, trình bày lời luận tội khẳng định bản Cáo trạng truy tố để xét xử đối với các bị cáo Nguyễn Văn B , Phan Thanh G , Hồ Khắc B , Nguyễn Hoàng M và Nguyễn Văn T về tội danh, điểm, khoản và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp luật; đánh giá về tính chất, mức độ nguy

hiểm cho xã hội, các tình tiết định khung, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo. Theo đó, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 17 năm đến 18 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; phạt bổ sung 20 triệu đồng.

- Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Tuyên phạt bị cáo Phan Thanh G từ 17 năm đến 18 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; phạt bổ sung 20 triệu đồng.

- Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Tuyên phạt bị cáo Hồ Khắc B từ 9 năm đến 10 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; phạt bổ sung 10 triệu đồng.

- Áp dụng điểm g khoản 2, khoản 5 Điều 249; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Hoàng M từ 06 năm đến 07 năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; từ 07 đến 08 năm tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 13 năm đến 15 năm tù; phạt bổ sung 05 triệu đồng.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 05 năm đến 06 năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy còn lại sau giám định và xử lý vật chứng là đồ vật, tài sản thu giữ trong vụ án theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Văn B , Phan Thanh G và Hồ Khắc B , luật sư thống nhất với nội dung vụ án, tội danh và khung hình phạt Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo nên không tranh luận. Luật sư phát biểu ý kiến đề nghị xem xét về hình phạt đối với bị cáo, cụ thể:

+ Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn B , phát biểu: Trong vụ án, theo Cáo trạng thì nguồn gốc ma túy do Nguyễn Văn B liên hệ mua của Mèo, của Hạ (không rõ lai lịch) nhưng do Phan Thanh G nhận và cất giấu phân chia để bán; ngoài ra, Phan Thanh G còn lấy ma túy ở nguồn khác để mua bán riêng nên đề nghị xem xét về khối lượng ma túy bị thu giữ khi khám xét là của Nguyễn Văn B hay bao gồm cả phần ma túy thu giữ riêng của Phan Thanh G; bị cáo có trình độ văn thấp nên nhận thức pháp luật có phần chưa đầy đủ; phạm tội lần đầu và nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét toàn diện và xử phạt bị cáo dưới mức Viện kiểm sát đề nghị và không áp dụng hình phạt tiền bổ sung hoặc giảm mức phạt tiền cho bị cáo.

+ Luật sư Nguyễn Thị Mỹ Hạnh bào chữa cho bị cáo Phan Thanh G , phát biểu: Đề nghị xem xét đối với khối lượng ma túy truy tố bị cáo là chưa chính xác vì theo Biên bản khám xét ngày 09/3/2023 (ghi nhận thu giữ 17 gói nylon) nhưng Biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ và Biên bản tạm giữ tài liệu, đồ vật ngày 09/3/2023 ghi nhận 18 gói (thêm 01 gói); theo Kết luận giám định Gói 5 ký hiệu m10 có khối lượng 1,0857g ma túy, loại MA, MDMA, Ketamine, Diazepam. Nên khối lượng ma túy bị cáo dùng phạm tội là 55,3289g chứ không phải 56,4146g như bản Cáo trạng truy tố.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, bị cáo tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra và cơ quan khác để nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án, thể hiện tại lời khai của bị cáo giúp nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án từ khi phát hiện hành vi phạm tội; ông bà nội của bị cáo được Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy xác nhận Gia đình có công với Cách mạng số H01:4210/CC ngày 15/12/1992; bố của bị cáo (đã chết) là đảng viên; bị cáo là lao động chính nuôi dưỡng mẹ sinh năm 1957 không còn khả năng lao động; phạm tội lần đầu và chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, đề nghị áp dụng điểm t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Phan Thanh G dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị áp dụng và xem xét miễn phạt tiền bổ sung cho bị cáo.

+ Luật sư bào chữa cho bị cáo Hồ Khắc B , phát biểu: Đề nghị xem xét do nghiện ma túy nên bị cáo phạm tội đồng phạm với Phan Thanh G, đi giao ma túy để được Phan Thanh G cho ở cùng nhưng không rõ khối lượng; về khối lượng ma túy thu giữ của M quy buộc bị cáo Hồ Khắc B chịu trách nhiệm hình sự thì có 01 gói có khối lượng 0,1021g Methamphetamine cất trong bóp (có nguồn gốc của Nguyễn Văn T gửi); về tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” là chưa đủ cơ sở vì chỉ có lời khai của các bị cáo M qua truy xét sau khi bị bắt và không thu được ma túy. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về tính chất, mức độ đồng phạm để xử phạt bị cáo dưới mức Viện kiểm sát đề nghị và không áp dụng hình phạt tiền bổ sung.

Các bị cáo Nguyễn Văn B , Phan Thanh G , Hồ Khắc B đều thống nhất với quan điểm của luật sư bào chữa cho mình nên không tranh luận và bào chữa bổ sung.

Các bị cáo Nguyễn Hoàng M , Nguyễn Văn T đều không tự bào chữa, chỉ đề nghị xem xét về hình phạt, được hưởng mức án khoan hồng để sớm chấp hành xong bản án, làm lại cuộc đời.

- Đại diện Viện kiểm sát đối đáp: Trong phần luận tội, Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá, xem xét toàn diện khách quan về tính chất, mức độ phạm tội, về khối lượng ma túy đã mua bán, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo; mức hình phạt đề nghị đối với từng bị cáo là phù hợp quy định pháp luật nên Hồ Khắc B lưu quan điểm truy tố về hình phạt; không chấp nhận ý kiến của luật sư bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Văn B , Phan Thanh G , Hồ Khắc B nêu ra về khối lượng ma túy truy tố, về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt vì không có căn cứ pháp luật.

Đối với ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo Phan Thanh G đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm*” theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), là không phù hợp với quy định của pháp luật nên không được chấp nhận. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác luật sư bào chữa cho các bị cáo nêu ra, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đánh giá theo quy định pháp luật và ghi nhận trong bản án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng (Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát) và người tiến hành tố tụng (Điều tra viên, Cán bộ điều tra, Kiểm sát viên) trong các giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận trong giai đoạn điều tra, truy tố tự nguyện khai báo; bị cáo, luật sư, đương sự không có khiếu nại, tố cáo trong các giai đoạn tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng nêu trên đã thực hiện đúng pháp luật.

Đối với các ông bà Phạm Thị Thùy Tr , Phạm Thanh Ph và Huỳnh Phúc Hậu, qua xét hỏi và tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định họ tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách: “Người làm chứng” theo quy định tại Điều 66 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

[2]. Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo Nguyễn Văn B , Phan Thanh G , Hồ Khắc B , Nguyễn Hoàng M và Nguyễn Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và về cơ bản phù hợp với nhau; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, các biên bản (khám xét; tạm giữ đồ vật - tài liệu; niêm phong và mở niêm phong vật chứng), bản kết luận giám định, lời khai của người làm chứng; cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án.

[2.1]. Xét, đã có đủ cơ sở để kết luận: Do nghiện ma túy, muốn có tiền tiêu xài và ma túy để sử dụng nên từ khoảng đầu năm 2023, các bị cáo Nguyễn Văn B , Phan Thanh G , Hồ Khắc B đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho các bị cáo Nguyễn Hoàng M và Nguyễn Văn T , cùng các đối tượng (không rõ lai lịch) để thu lợi bất chính.

Trong thời gian mua bán trái phép chất ma túy, theo chỉ đạo của Nguyễn Văn B thì Phan Thanh G đã 03 lần nhận ma túy (mỗi lần khoảng 100g ma túy đá, không xác định được khối lượng) mang về chỗ ở cất giấu, phân chia để đi giao cho khách mua ma túy của Nguyễn Văn B ; trong đó, lần cuối vào ngày 08/3/2023, Phan Thanh G đã nhận 01 gói ma túy đá do Nguyễn Văn B

đặt mua của Mèo và theo chỉ đạo của Nguyễn Văn B , Phan Thanh G còn liên hệ với Huy (không rõ lai lịch) mua ma túy đá về phân chia để bán lại; đồng thời cũng trong ngày 08/3/2023, theo chỉ đạo của Nguyễn Văn B , Phan Thanh G đã đưa cho Hồ Khắc B 02 hộp 10 (mỗi gói 10 gram ma túy đá) mang đi bán cho Nguyễn Hoàng M đã liên hệ mua ma túy của Nguyễn Văn B trước đó. Mua được ma túy, M đã giao lại 01 hộp 10 ma túy đá cho Nguyễn Văn T (do Nguyễn Văn T đã nhờ M mua dùm trước đó) cất giấu trái phép để sử dụng; sau đó, Nguyễn Văn T bị Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ khối lượng 8,2455 gram loại Methamphetamine.

Ngoài ra trong thời gian mua bán ma túy, mỗi lần Nguyễn Văn B yêu cầu Phan Thanh G đi bán ma túy cho khách thì Phan Thanh G lại yêu cầu và đưa ma túy cho Hồ Khắc B đi giao. Tính đến ngày bị bắt, Phan Thanh G đã 03 lần đưa ma túy cho Hồ Khắc B mang ma túy đi giao cho Nguyễn Hoàng M (đã liên hệ mua ma túy của Nguyễn Văn B , mỗi lần 01 gói ma túy đá không rõ giá tiền và khối lượng). Đồng thời, Hồ Khắc B còn 03 lần mua ma túy của Phan Thanh G, mỗi lần khoảng 05 gam ma túy đá với giá 2.300.000 đồng (giai đoạn điều tra bổ sung và tại phiên tòa, các bị cáo Hồ Khắc B và Phan Thanh G thay đổi lời khai cho rằng Hồ Khắc B đã mua ma túy của Phan Thanh G từ 02 đến 03 lần nhưng không rõ giá tiền và khối lượng chất ma túy) cất giấu để phân chia bán lại kiếm lời.

Đối với Nguyễn Hoàng M , mỗi lần mua ma túy của Nguyễn Văn B để sử dụng thì M đều rủ Phạm Thị Thùy Tr , Phạm Thanh Ph và Huỳnh Phúc Hậu cùng sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà trọ; và lần cuối vào ngày 08/3/2023, sau khi mua được 01 hộp 10 ma túy đá của Nguyễn Văn B nêu trên, Minh tiếp tục tổ chức cho Trâm, Phúc và Hậu cùng sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ của M đến khi bị Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ cùng các đồ vật, dụng cụ sử dụng ma túy và khối lượng 8,8308 gram, loại Methamphetamine còn lại của M cất giấu để sử dụng. Kết quả xét nghiệm chất ma túy, các đối tượng Phạm Thị Thùy Tr , Phạm Thanh Ph và Huỳnh Phúc Hậu đều dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine.

Toàn bộ số ma túy còn lại mà các bị cáo Nguyễn Văn B , Phan Thanh G , Hồ Khắc B cất giấu trái phép với mục đích dùng để sử dụng và mua bán, qua khám xét khẩn cấp chỗ ở tại nhà số 86/18F Phan Tây Hồ, Phường 7, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an thu giữ của Nguyễn Văn B và Phan Thanh G tổng khối lượng là 33,5633 gam, loại Methamphetamine tại phòng ngủ của Phan Thanh G và Hồ Khắc B . Ngoài ra, còn thu giữ của Phan Thanh G khối lượng ma túy do Phan Thanh G nhận của Bo (không rõ lai lịch) cất giấu để mua bán, gồm: 0,9793 gam loại MDMA; 3,1736 gam loại Ketamine; 0,3918 gam loại Methamphetamine, Ketamine; 1,0857 gam loại Methamphetamine, MDMA, Ketamine, Diazepam. Thu giữ của Hồ Khắc B 2,8267 Methamphetamine (cất giấu tại chỗ ở) và 0,9939g Methamphetamine (cất giấu trong người).

Đối với những lần các bị cáo Nguyễn Văn B , Phan Thanh G , Hồ Khắc B và Nguyễn Hoàng M khai nhận đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy vào trước bị bắt quả tang và không thu giữ được vật chứng thì ngoài lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nhau, không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để xác định khối lượng chất ma túy từng lần các bị cáo đã mua bán trái phép. Do đó, chỉ đủ cơ sở buộc bị cáo chịu trách nhiệm hình sự về các lần đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy mà không buộc bị cáo chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng chất ma túy đã mua bán trái phép.

[2.2]. Như vậy, với khối lượng chất ma túy ở thể rắn bị thu giữ nhằm mục đích để “Mua bán, tàng trữ trái phép” và hành vi nêu trên của các bị cáo:

- Nguyễn Văn B phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy với tổng khối lượng là 50,6396 gram Methamphetamine, bao gồm: 33,5633g Methamphetamine thu giữ khi khám xét; 8,8308g Methamphetamine thu giữ của M và 8,2455g Methamphetamine thu giữ của Nguyễn Văn T .

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn B , đã phạm vào tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” – tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); thuộc trường hợp “*Methamphetamine có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam*”.

- Phan Thanh G phải chịu trách nhiệm hình sự đồng phạm với Nguyễn Văn B về hành vi mua bán trái phép chất ma túy đối với khối lượng 50,6396g, loại Methamphetamine; và khối lượng ma túy Phan Thanh G đã nhận từ B nhằm mục đích để mua bán bị thu giữ, gồm: 0,9793g MDMA; 5,775g Methamphetamine; 3,1736g Ketamine; 0,3918g, loại Methamphetamine, Ketamine; 1,0857 Methamphetamine, MDMA, Ketamine, Diazepam.

Hành vi của bị cáo Phan Thanh G , đã phạm vào tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” – tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); thuộc trường hợp “*Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng các chất đó tương đương khối lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này*”.

- Hồ Khắc B phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đã ít nhất 02 lần trở lên mua bán ma túy với Phan Thanh G (không xác định được khối lượng) và hành vi đồng phạm với Phan Thanh G mua bán trái phép chất ma túy với Nguyễn Hoàng M đối với khối lượng ma túy 20,8969g, loại Methamphetamine, bao gồm: thu giữ của M 8,8308g Methamphetamine; thu giữ của Nguyễn Văn T 8,2455g Methamphetamine; và khối lượng ma túy thu giữ của Hồ Khắc B 2,8267 Methamphetamine (cất giấu tại chỗ ở) và 0,9939g Methamphetamine (cất giấu trong người) nhằm mục đích để mua bán.

Hành vi của bị cáo Hồ Khắc B , đã phạm vào tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” – tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); thuộc trường hợp

“Phạm tội 02 lần trở lên” và “Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam”.

- Nguyễn Hoàng M phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đã ít nhất 02 lần trở lên mua ma túy đá của Nguyễn Văn B cùng đồng phạm để sử dụng và cung cấp ma túy, đồ vật, dụng cụ sử dụng ma túy... tổ chức cho Phạm Thị Thùy Tr, Phạm Thanh Ph và Huỳnh Phúc Hậu cùng sử dụng trái phép chất tại nhà trọ do Nguyễn Hoàng M có trách nhiệm quản lý; và hành vi cất giấu trái phép 8,8308g Methamphetamine để sử dụng và 8,2455g Methamphetamine (đã mua từ Nguyễn Văn T để sử dụng bị thu giữ).

Hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng M, đã phạm vào tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thuộc trường hợp *“Phạm tội 02 lần trở lên”* và *“Đối với 02 người trở lên”* và tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thuộc trường hợp *“Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam”* - tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 và điểm i khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Nguyễn Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi cất giấu trái phép 8,2455g Methamphetamine mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy; đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” - tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); thuộc trường hợp *“Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam”*.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn B và Phan Thanh G là đặc biệt nghiêm trọng, của bị cáo còn lại là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm về ma túy và tệ nạn xã hội khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo đều có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng với động cơ tư lợi, vì tính chất siêu lợi nhuận của tội phạm về ma túy, cũng như nhằm thỏa mãn nhu cầu bất chính của bản thân vẫn bất chấp sự nghiêm cấm của Nhà nước để phạm tội với lỗi cố ý.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt.

[4.1]. Về tình tiết tăng nặng: Trong vụ án tính đến ngày bị bắt, các bị cáo Nguyễn Văn B, Phan Thanh G đã ít nhất 02 lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy (trong đó, mỗi lần đều có đầy đủ yếu tố cấu thành tội phạm, còn thời hiệu và chưa bị xử lý) nên thuộc trường hợp *“phạm tội 02 lần trở lên”*; là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4.2]. Khi lượng hình, cũng xem xét: Tính chất, mức độ tham gia phạm tội của bị cáo đồng phạm theo quy định tại Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; các bị cáo Phan Thanh G và Hồ Khắc B về nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; riêng bị cáo Phan Thanh G

có ông bà nội được Nhà nước cấp Giấy chứng nhận gia đình có công với Cách mạng; để xem xét giảm nhẹ cho từng bị cáo một phần hình phạt đáng ra phải chịu tương ứng theo quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Trong vụ án, từng nhóm các bị cáo (Nguyễn Văn B và Phan Thanh G; Phan Thanh G và Hồ Khắc B ; M và Nguyễn Văn T) phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm, có sự bàn bạc, phân công nhưng mang tính giản đơn không có tổ chức. Trong đó, bị cáo Nguyễn Văn B giữ vai trò chính, là người trực tiếp liên hệ mua bán ma túy để kiếm lời và trả công để bị cáo Phan Thanh G giao nhận, cất giấu, phân chia và mua bán ma túy theo chỉ đạo của Nguyễn Văn B ; bị cáo Phan Thanh G lại rủ rê và trả công cho bị cáo Hồ Khắc B đi giao nhận ma túy và còn bán ma túy cho Hồ Khắc B ; các bị cáo M và Nguyễn Văn T , do cùng nghiện ma túy nên Nguyễn Văn T nhờ M mua dùm ma túy để sử dụng. Do đó, về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn B phải nghiêm khắc nhất, kế tiếp đến là bị cáo Phan Thanh G, bị cáo Hồ Khắc B trong vai trò tham gia phạm tội đồng phạm.

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn B , Nguyễn Văn T và M về nhân thân đều đã từng phạm tội bị xét xử, bị áp dụng biện xử lý hành chính đưa vào cơ sở bắt buộc. Mặc dù đã chấp hành xong hình phạt và không coi là tiền án, tiền sự đối với các bị cáo nhưng cũng cần lưu ý khi quyết định hình phạt.

[4.3]. Xét tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo: Về hình phạt đặt ra phải nghiêm minh, cần có một thời gian đủ dài cách ly xã hội mới đủ tác dụng của hình phạt đối với bị cáo nói riêng và công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với bị cáo Nguyễn Hoàng M bị xét xử về nhiều tội nên cần tổng hợp hình phạt chung theo quy định tại khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4.4]. Về hình phạt bổ sung: Đối với các bị cáo Nguyễn Văn B , Phan Thanh G và Hồ Khắc B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” để thu lợi bất chính nên cần căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), buộc mỗi bị cáo nộp phạt một khoản tiền nhất định để sung quỹ Nhà nước. Đối với các bị cáo M và Nguyễn Văn T , phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” bị xét xử lần đầu nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố để xét xử đối với các bị cáo về tội danh, điểm, khoản và điều luật viện dẫn là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai; mức hình phạt đề nghị xử phạt đối với từng bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận.

Lập luận nêu trên của Hội đồng xét xử cũng là căn cứ để chấp nhận và không chấp nhận quan điểm của luật sư bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Văn B

, Phan Thanh G , Hồ Khắc B : về khối lượng chất ma túy bị cáo bị truy tố, xét xử; về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt.

[6]. Về vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xét:

[6.1]. Đối với các gói niêm phong chứa ma túy còn lại sau giám định là chất độc hại cấm tuyệt đối lưu hành và các đồ vật, dụng cụ không có giá trị sử dụng dùng cất giấu, sử dụng trái phép chất ma túy nên tịch thu tiêu hủy toàn bộ. Cụ thể như sau:

- 05 (năm) gói niêm phong được niêm phong bên ngoài ghi vụ số 501/23 gói (1,2,3,4,5), có chữ ký ghi tên giám định viên Bùi Công D và Điều tra viên Nguyễn Trọng H, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định.

- 01 gói niêm phong được niêm phong bên ngoài ghi vụ số 494, có chữ ký ghi tên giám định viên Trịnh Hải Th và Điều tra viên Nguyễn Trọng H, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định.

- 01 gói niêm phong được niêm phong bên ngoài ghi vụ số 495/23 (2194), có chữ ký ghi tên giám định viên Võ La Hồ Khắc B Yến và Điều tra viên Nguyễn Văn B Trọng Hữu, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định.

- 04 cân điện tử, 03 (ba) bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 (một) hủ nhựa; 01 (một) hộp kim loại hình tròn; 01 (một) túi giấy có chữ “khô gà xé cay vy vy”; nhiều gói nylon chưa sử dụng.

- 01 cân điện tử, 01 hộp kim loại hình tròn, nhiều gói nylon chưa sử dụng;

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 01 túi giấy có ghi chữ “Khô gà xé cay vy vy” thu giữ của Nguyễn Văn T

[6.2]. Đối với số điện thoại di động thu giữ của các bị cáo, qua điều tra là tài sản cá nhân và dùng làm phương tiện liên lạc phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước toàn bộ. Cụ thể:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone thu giữ của Nguyễn Văn B ;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung thu giữ của Phan Thanh G ;

- 01 điện thoại di động màu xanh không có nhãn hiệu và 01 cân điện tử thu giữ của Hồ Khắc B ;

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo và 01 cân điện tử thu giữ của Nguyễn Hoàng M ;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia

[6.3]. 01 máy tính xách tay hiệu Dell thu giữ của Nguyễn Văn T , qua điều tra là tài sản cá nhân không liên quan tội phạm nên trả lại cho bị cáo;

[7.3]. Đối với các xe gắn máy thu giữ của các bị cáo:

- 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter biển số 62K1-274.16, số khung: RLCE55P10CY100097, số máy: 55P1-100110 (giám định số khung, số máy không thay đổi): Qua xác minh, biển số nêu trên cấp cho xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter có số khung RLCUG0610HY428188, số máy G3D4E448097 do ông Phạm Quốc Thành là chủ sở hữu. Ông Thành mua xe vào năm 2017, đến năm 2020 thế chấp xe này cho một người làm nghề mua bán xe (không rõ lai lịch) và không làm giấy tờ thỏa thuận, do không có tiền chuộc nên Thành không lấy được xe về.

- 01 xe gắn máy Yamaha Exciter, có số khung RLCE55P10CY100097, số máy: 55P1-100110 - được cấp biển số 59S1-532.84: Qua xác minh do bà Nguyễn Băng Tâm đứng tên chủ sở hữu. Bà Tâm khai đứng tên giấy tờ xe giúp cho tài xế của bà là Lê Thanh Cường để Cường sử dụng làm phương tiện đi lại. Hiện nay, Cường không còn làm tài xế cho bà Tâm nữa nên không biết còn sử dụng xe gắn máy trên hay không và không rõ địa chỉ của Cường. Phan Thanh G khai xe này là của người bạn tên Tâm (không rõ lai lịch) thế chấp cho Phan Thanh G vào ngày 08/3/2023 vì Phan Thanh G cho mượn 3.000.000 đồng. Ngày 08/3/2023, Phan Thanh G đưa cho Hồ Khắc B sử dụng để đi giao ma túy cho M và bị Công an thu giữ.

Cơ quan CSĐT Công an Thành đã tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu đối với 02 xe gắn máy nêu trên nhưng đến nay chưa có người liên hệ giải quyết.

Xét, 02 xe gắn máy nêu trên qua điều tra là tài sản có nguồn gốc hợp pháp nhưng chưa xác định được chủ sở hữu. Do đó, cần tiếp tục tạm giữ giao Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí M đăng thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng để truy tìm và trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp. Hết thời hạn, nếu không có người thừa nhận hợp pháp thì tịch thu sung quỹ nhà nước.

[7]. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[8]. Đối với các đối tượng tên: Hạ, Huy, Bo là người bán ma túy cho Nguyễn Văn B, cho Phan Thanh G: Do các bị cáo khai không rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan không có căn cứ để xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

Riêng đối tượng có tên “Mèo”, giai đoạn điều tra Nguyễn Văn B khai chuyển tiền mua ma túy cho Mèo qua số tài khoản 060178692529 tên Nguyễn Thanh Thủy tại ngân hàng Sacombank. Tuy nhiên, qua xác minh Thủy không có ở địa phương nên chưa ghi được lời khai để làm rõ. Do đó, kiến nghị Cơ quan CSĐT Công an Thành phố Hồ Chí Minh tiếp xác minh làm rõ; nếu đủ cơ sở thì xử lý theo quy định pháp luật, tránh bỏ lọt tội phạm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn B 17 (mười bảy) năm tù, về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/3/2023.

- Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn B 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) nộp vào ngân sách nhà nước .

2. Căn cứ vào điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt: Bị cáo Phan Thanh G 17 (mười bảy) năm tù, về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/3/2023.

- Phạt bổ sung bị cáo Phan Thanh G 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) nộp vào ngân sách nhà nước .

3. Căn cứ vào các điểm b, i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt: Bị cáo Hồ Khắc B 09 (chín) năm tù, về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/3/2023.

- Phạt bổ sung bị cáo Hồ Khắc B 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nộp vào ngân sách nhà nước .

4. Căn cứ vào các điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38; khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng M 08 (tám) năm tù, về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; 06 (sáu) năm tù, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/3/2023.

5. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 06 (sáu) năm tù, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/3/2023.

6. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

6.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 04 gói niêm phong được niêm phong bên ngoài ghi vụ số 501/23 gói (3,4,5), có chữ ký ghi tên giám định viên Bùi Công Danh và Điều tra viên Nguyễn Văn B Trọng Hữu, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định.

- 01 gói niêm phong được niêm phong bên ngoài ghi vụ số 501/23 gói (1,2), có chữ ký ghi tên giám định viên Bùi Công Danh và Điều tra viên Nguyễn Văn B Trọng Hữu, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định.

- 01 gói niêm phong được niêm phong bên ngoài ghi vụ số 494, có chữ ký ghi tên giám định viên Trịnh Hải Thắng và Điều tra viên Trọng Hữu, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định.

- 01 gói niêm phong được niêm phong bên ngoài ghi vụ số 495/23 (2194), có chữ ký ghi tên giám định viên Võ La Y và Điều tra viên Nguyễn Trọng H, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định.

- 04 cân điện tử, 03 (ba) bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 (một) hủ nhựa; 01 (một) hộp kim loại hình tròn; 01 (một) túi giấy có chữ “khô gà xé cay vy vy”; nhiều gói nylon chưa sử dụng.

6.2. Tịch thu sung quỹ nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone, số Imei trên khe sim: 358686415152895 (không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong)

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei: 352575/63//141510/1 (không kiểm tra đời máy do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong)

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO (không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong)

- 01 (một) điện thoại di động màu xanh không có nhãn hiệu (không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong);

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei: 354275387691637 (không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong)

6.3. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 máy tính xách tay hiệu Dell (màn hình bể, máy bung vỏ, S/N:25QBJM1, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong)

6.4. Tiếp tục tạm giữ: 01 xe gắn máy hiệu Yamha, nhãn hiệu: Exciter, dung tích xilanh: 134.4, biển số 62K1-274.16, số khung: RLCE55P10CY100097, số máy: 55P1-100110 (không gương, nhứt trầy xước, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra). Giao Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh đăng thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng để truy tìm và trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp. Hết thời hạn, nếu không có người thừa nhận hợp pháp thì tịch thu sung quỹ nhà nước.

(Vật chứng: theo Biên bản tang tài vật số: NK2024/041 ngày 06/11/2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh (bút lục 462).

7. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015; Luật Phí và Lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng. Nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

8. Về quyền kháng cáo: Các Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở tư pháp TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (2)
- Trại tạm giam; (2)
- Người bào chữa; (2)
- Đương sự; (0)
- THAHS TP.HCM; (2)
- Phòng PC53 - CA TP. HCM; (1)
- UBND phường/xã nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (35) (4)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Nguyễn Văn T Anh

